TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày : 26 - 8- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST- HS, ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Trọng T, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ đá garanit; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị Thùy L, có 02 con, đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1980; nơi cư trú thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị Thu H, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 08/4/2021 Võ Trọng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-746.65 đi đến khu vực gần nhà bà Hồ Thị Ngọc G để tìm nhà người quen. Khi đi ngang qua nhà bà G, T nhìn thấy cửa nhà bà G mở nên dựng xe mô tô ở trước rồi đi vào trong nhà để hỏi thăm; lúc này bà G đang nằm ngủ tại phòng khách, bên cạnh có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S nên T đã nảy sinh ý định trộm điện thoại di động của bà G để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tiếp đến, T đi lại gần nơi bà G đang nằm ngủ lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi đi ra phía trước điều khiển xe mô tô đi về xã Phước H. Sau đó T đi đến cửa hàng điện thoại di động H ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định bán chiếc điện thoại đi động đã trộm cắp được cho bà Phan Thị Thu H với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S có giá trị thành tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng); 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có giá trị thành tiền là 30.000đ (ba mươi ngàn đồng). Tổng giá trị là 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Ngày 13/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và 01 vỏ ốp lưng điện thoại bằng nhựa cho bà Hồ Thị Ngọc G, bà G đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì nữa; bị cáo Võ Trọng T đã trả lại cho bà Phan Thị Thu H số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Võ Trọng T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Võ Trọng T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức để biết rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính tham lam, lười lao động nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/4/2021 tại nhà bà Hồ Thị Ngọc G ở thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định Võ Trọng T đã có hành vi lén lút vào nhà bà G trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và ốp lưng điện thoại bằng nhựa với tổng giá trị thành tiền là 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng). Hành vi của Võ Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa

phương, do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội.

Từ những đánh giá và phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen số máy: E32VE211903; số khung: RLCUE3740LY061346, biển số 77G1-746.65.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, để bị cáo có cơ hội lao động nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và tài sản bị mất trộm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển

hành vi biết rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy người bị hại để tài sản sơ hở bị cáo đã nảy sinh lòng tham trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và ốp lưng điện thoại bằng nhựa của bà Hồ Thị Ngọc G có tổng giá trị thành tiền là 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng). Hành vi trên của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu của tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và lên một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã hoàn trả số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho bà Phan Thị Thu H, bị hại Hồ Thị Ngọc G có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, tại phiên tòa biết ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có công việc ổn định và hiện ở nhà nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ như vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và việc cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và 01 (một) vỏ ốp lưng điện thoại bằng nhựa cho bà Hồ Thị Ngọc G, bà G đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo đã trả lại số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) cho bà Phan Thị Thu H, bà H không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bà Phan Thị Thu H, là người trực tiếp mua điện thoại di động và ốp lưng điện thoại do Võ Trọng T bán nhưng khi mua bà H không biết tài sản này là do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bà H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen số máy: E32VE211903; số khung: RLCUE3740LY061346, biển số 77G1-746.65 do bị cáo Võ Trọng T đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng phạm tội vợ bị cáo không biết, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn chiếc xe này là phương tiện duy nhất của gia đình, xét thấy việc trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên tuyên trả lại chiếc xe cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Trọng T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Võ Trọng T cho Uỷ ban nhân dân xã Phước H, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi Hnh án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại bị cáo Võ Trọng T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen số máy: E32VE211903; số khung: RLCUE3740LY061346, biển số 77G1-746.65.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2021 giữa Công

an huyện Tuy Phước và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2021). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQ THAHS Công an huyên Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc